

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NHÀ
BÀ RỊA – VŨNG TÀU



Số: 656/CV-PTN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 12 năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán nhà nước

- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

1. Tên tổ chức: Công ty CP Phát triển nhà Bà Rịa – Vũng Tàu

- Mã chứng khoán: HDC

- Địa chỉ: Tầng 03 HODECO Plaza, 36 Nguyễn Thái Học, P. Tam Thắng,
TP. Hồ Chí Minh

- Điện thoại liên hệ: 02543 856274

Fax: 02543 856205

- E-mail: info@hodeco.vn

- Website: www.hodeco.vn

2. Nội dung thông tin công bố: Các Nghị quyết HĐQT ngày 22/12/2025.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 22/12/2025 theo đường dẫn: www.hodeco.vn ⇨ Quan hệ cổ đông ⇨ Công bố thông tin.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu.



Đoàn Hữu Thuận



Số: 121/NQ-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

(V/v: Thông qua kết quả đăng ký mua và nộp tiền mua trái phiếu chuyển đổi của cổ đông hiện hữu tính đến ngày 10/12/2025 và Thông qua phương án xử lý số trái phiếu còn lại chưa phân phối hết của đợt chào bán trái phiếu chuyển đổi ra công chúng)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NHÀ BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 (được sửa đổi, bổ sung tùy từng thời điểm), và các văn bản hướng dẫn thi hành ("**Luật Doanh nghiệp**");
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 (được sửa đổi, bổ sung tùy từng thời điểm), và các văn bản hướng dẫn thi hành ("**Luật Chứng Khoán**");
- Căn cứ Nghị Định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán ("**Nghị Định 155**");
- Căn cứ Nghị Định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 155 ("**Nghị định 245**");
- Căn cứ Thông Tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng ("**Thông Tư 118**");
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Bà Rịa - Vũng Tàu ("**Điều Lệ**");
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 57/NQ-ĐHCD ngày 26/05/2025 của Công ty cổ phần Phát triển nhà Bà Rịa - Vũng Tàu thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi ra công chúng của Công ty ("**Nghị quyết số 57**");
- Căn cứ Nghị quyết số 90/NQ-HĐQT ngày 10/09/2025 của HĐQT Công ty v/v thông qua phương án phát hành chi tiết, phương án sử dụng vốn và thông qua việc niêm yết Trái Phiếu của Đợt phát hành trái phiếu chuyển đổi ra công chúng năm 2025 ("**Nghị quyết số 90**");
- Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng số 409/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 28/10/2025;

- Kết quả nộp tiền thực hiện quyền mua trái phiếu của cổ đông hiện hữu từ ngày 19/11/2025 đến ngày 10/12/2025;
- Biên bản họp của Hội đồng quản trị Công Ty ngày 22 tháng 12 năm 2025.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua kết quả đăng ký mua và nộp tiền mua trái phiếu chuyển đổi của cổ đông hiện hữu tính đến hết ngày 10/12/2025:

- Tổng số lượng trái phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu: 4.999.999 trái phiếu;
- Số lượng trái phiếu đã được cổ đông hiện hữu đăng ký mua và nộp tiền: 3.072.960 trái phiếu;
- Số lượng trái phiếu còn lại chưa phân phối: 1.927.039 trái phiếu

Điều 2. Thông qua phương án xử lý số trái phiếu còn lại chưa phân phối hết của đợt chào bán trái phiếu chuyển đổi ra công chúng theo Nghị quyết số 57 của ĐHĐCĐ Công ty:

- Nguyên tắc xử lý: Số lượng Trái phiếu lẻ và Trái Phiếu không phân phối hết sau khi kết thúc thời hạn phát hành cho cổ đông hiện hữu, Hội đồng quản trị sẽ thực hiện chào bán tiếp cho các đối tượng khác với điều kiện chào bán, điều kiện về quyền, nghĩa vụ của nhà đầu tư không thuận lợi hơn so với điều kiện chào bán cho cổ đông hiện hữu.
- Số lượng trái phiếu chào bán: 1.927.039 trái phiếu
- Giá chào bán: 100.000 đồng/trái phiếu
- Tiêu chí lựa chọn đối tượng được chào bán:
 - o Các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài bày tỏ quan tâm, mong muốn và đủ năng lực tài chính để đầu tư trái phiếu chuyển đổi Hodeco;
 - o Các nhà đầu tư có khả năng đóng góp cho sự phát triển của Hodeco;
 - o Các nhà đầu tư không có hoạt động kinh doanh ảnh hưởng tới lợi ích của Hodeco.
- Danh sách nhà đầu tư được mua số lượng Trái phiếu còn lại chưa được phân phối hết của Công ty được nêu chi tiết tại Phụ lục I đính kèm Nghị quyết này.
- Thời gian đăng ký mua và nộp tiền mua trái phiếu còn lại chưa phân phối hết: Từ ngày 22/12/2025 đến 15h00 ngày 25/12/2025.
- Thông tin thanh toán tiền mua trái phiếu:
 - + Tên tài khoản: **Công ty cổ phần Phát triển Nhà Bà Rịa – Vũng Tàu**
 - + Số tài khoản: 110688847939
 - + Mở tại: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Bà Rịa-Vũng Tàu

Điều 3. Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Bà Rịa - Vũng Tàu phân quyền/ giao quyền/ ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện triển khai, ký kết các tài liệu và thông báo tới các nhà đầu tư nhận phân phối lại trái phiếu.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Bà Rịa - Vũng Tàu và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Lưu VT.



ĐOÀN HỮU THUẬN

PHỤ LỤC I. NHÀ ĐẦU TƯ ĐĂNG KÝ MUA TRÁI PHIẾU

Stt	Nhà đầu tư	CCCD/ĐKDN/ Giấy tờ tương đương	Địa chỉ	Số lượng trái phiếu đăng ký mua (trái phiếu)	Thành tiền (VND)
1	Chu Minh Ngọc			2.000	200.000.000
2	Chu Thị Thùy			1.300	130.000.000
3	Chu Văn Toàn			2.000	200.000.000
4	Đặng Hữu Phát			170.000	17.000.000.000
5	Đặng Lê Kha Ly			2.000	200.000.000
6	Đặng Phương Khôi			5.000	500.000.000
7	Đào Nguyên Vũ			5.000	500.000.000
8	Đinh Thị Thúy Ngân			17.000	1.700.000.000
9	Đinh Văn Đức			5.000	500.000.000
10	Đỗ Phi Long			5.000	500.000.000
11	Đỗ Thị Hiền			2.000	200.000.000
12	Đỗ Tuấn Quang			3.000	300.000.000
13	Đỗ Văn Tư			2.000	200.000.000
14	Đồng Duy Lâm			15.000	1.500.000.000
15	Hà Thị Trâm Anh			2.000	200.000.000
16	Hoàng Anh Dũng			5.000	500.000.000
17	Hoàng Kim Minh			100.000	10.000.000.000
18	Hoàng Phạm Tuấn Anh			2.000	200.000.000
19	Hoàng Thị Hoa			2.000	200.000.000
20	Huỳnh Văn Diệu			2.000	200.000.000
21	Lê Đình Hải			2.000	200.000.000
22	Lê Đức Hoàng			5.000	500.000.000
23	Lê Hoàng Lộc			1.200	120.000.000
24	Lê Kiên Trung			2.000	200.000.000
25	Lê Mai Linh			1.000	100.000.000
26	Lê Quang Vinh			2.000	200.000.000
27	Lê Thanh			2.000	200.000.000
28	Lê Thị Thanh Thủy			30.000	3.000.000.000
29	Lê Thị Vân			4.000	400.000.000
30	Lê Văn Đạo			2.000	200.000.000
31	Ngô Bích Ngọc			10.000	1.000.000.000
32	Nguyễn Bá Cường			44.000	4.400.000.000
33	Nguyễn Đăng Sơn			3.162	316.200.000
34	Nguyễn Doãn Hạnh			2.000	200.000.000

Stt	Nhà đầu tư	CCCD/ĐKDN/ Giấy tờ tương đương	Địa chỉ	Số lượng trái phiếu đăng ký mua (trái phiếu)	Thành tiền (VND)
35	Nguyễn Đức Trung			2.000	200.000.000
36	Nguyễn Hồng Nam			10.000	1.000.000.000
37	Nguyễn Hữu Thọ			2.000	200.000.000
38	Nguyễn Khắc Dục			20.000	2.000.000.000
39	Nguyễn Kim Phụng			60.000	6.000.000.000
40	Nguyễn Lê Hoài Phương			30.000	3.000.000.000
41	Nguyễn Ngọc Thủy			12.000	1.200.000.000
42	Nguyễn Ngọc Tường Vi			2.000	200.000.000
43	Nguyễn Như Khoa			2.000	200.000.000
44	Nguyễn Phương Mai			4.000	400.000.000
45	Nguyễn Phương Thảo			2.000	200.000.000
46	Nguyễn Quốc Trà			5.000	500.000.000
47	Nguyễn Thành Danh			5.000	500.000.000
48	Nguyễn Thanh Điền			133.000	13.300.000.000
49	Nguyễn Thanh Hoạt			2.000	200.000.000
50	Nguyễn Thanh Long			3.000	300.000.000
51	Nguyễn Thanh Nga			10.000	1.000.000.000
52	Nguyễn Thị Giang Trâm			8.000	800.000.000
53	Nguyễn Thị Hà			4.000	400.000.000
54	Nguyễn Thị Hải Hòa			14.000	1.400.000.000
55	Nguyễn Thị Hằng			30.000	3.000.000.000
56	Nguyễn Thị Hồng Nhung			28.000	2.800.000.000
57	Nguyễn Thị Hương			20.000	2.000.000.000
58	Nguyễn Thị Huyền			4.000	400.000.000
59	Nguyễn Thị Kim Xuyên			2.000	200.000.000
60	Nguyễn Thị Lang			2.000	200.000.000
61	Nguyễn Thị Mi			82.877	8.287.700.000
62	Nguyễn Thị Ngọc Liên			33.000	3.300.000.000
63	Nguyễn Thị Ngọc Tuyết			10.000	1.000.000.000
64	Nguyễn Thị Quỳnh Hoa			11.000	1.100.000.000
65	Nguyễn Thị Thanh Mỹ			2.000	200.000.000
66	Nguyễn Thị Thanh Thủy			100.000	10.000.000.000
67	Nguyễn Thị Thi			1.000	100.000.000
68	Nguyễn Thị Tuyết Nhung			2.000	200.000.000
69	Nguyễn Thị Vân			2.000	200.000.000
70	Nguyễn Thị Vân Anh			3.000	300.000.000

Stt	Nhà đầu tư	CCCD/ĐKDN/ Giấy tờ tương đương	Địa chỉ	Số lượng trái phiếu đăng ký mua (trái phiếu)	Thành tiền (VND)
71	Nguyễn Thúy Quỳnh			3.500	350.000.000
72	Nguyễn Tri Dũng			2.000	200.000.000
73	Nguyễn Trung Thảo			2.000	200.000.000
74	Nguyễn Trường Thịnh			2.000	200.000.000
75	Nguyễn Tuấn Anh			40.000	4.000.000.000
76	Nguyễn Văn Hồng			2.000	200.000.000
77	Nguyễn Văn Trọng			2.000	200.000.000
78	Nguyễn Văn Tuấn			2.000	200.000.000
79	Nguyễn Viết Học			2.000	200.000.000
80	Nguyễn Vũ Hạnh Mai			10.000	1.000.000.000
81	Nguyễn Xuân Phong			3.000	300.000.000
82	Phạm Công Vĩnh Thắng			30.000	3.000.000.000
83	Phạm Đình Hiệp			5.000	500.000.000
84	Phạm Thị Đào			3.000	300.000.000
85	Phạm Thị Thanh Hải			5.000	500.000.000
86	Phạm Thị Thanh Tâm			132.000	13.200.000.000
87	Phạm Thị Xuân			402.000	40.200.000.000
88	Phạm Trung Thuận			2.000	200.000.000
89	Phạm Văn Thanh			3.000	300.000.000
90	Phan Huyền Mỹ			2.000	200.000.000
91	Phan Ngọc Khoa			2.000	200.000.000
92	Phan Nhật Minh			10.000	1.000.000.000
93	Phan Thị Oanh			2.000	200.000.000
94	Phan Thị Vinh			2.000	200.000.000
95	Phan Trường Giang			3.000	300.000.000
96	Phan Văn Đình			5.000	500.000.000
97	Tạ Duy Hùng			2.000	200.000.000
98	Thái Tuấn Anh			2.000	200.000.000
99	Thiều Quang Trúc			2.000	200.000.000
100	Trần Diệu Hương			50.000	5.000.000.000
101	Trần Lê Mỹ Ảnh			3.000	300.000.000
102	Trần Linh Trang			15.000	1.500.000.000
103	Trần Minh Tú			5.000	500.000.000
104	Trần Nguyễn Thùy Liên			3.000	300.000.000
105	Trần Thị Lệ Hằng			2.000	200.000.000
106	Trần Thị Thanh			7.000	700.000.000



Stt	Nhà đầu tư	CCCD/ĐKDN/ Giấy tờ tương đương	Địa chỉ	Số lượng trái phiếu đăng ký mua (trái phiếu)	Thành tiền (VND)
107	Trần Thị Thủy Cúc			2.000	200.000.000
108	Trần Thị Tường Vi			15.000	1.500.000.000
109	Trần Xuân Nam			2.000	200.000.000
110	Trần Xuân Phú			2.000	200.000.000
111	Trương Quốc Vương			2.000	200.000.000
112	Trương Văn Sơn			2.000	200.000.000
113	Võ Minh Thảo			3.000	300.000.000
114	Vũ Tất Hiện			5.000	500.000.000
115	Vũ Xuân Hiệu			2.000	200.000.000
	TỔNG CỘNG			1.927.039	192.703.900.000

